

Số: 534/KH-UBND

An Giang, ngày 04 tháng 9 năm 2019

KẾ HOẠCH

Dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2020 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Công văn số 2926/BTNMT-KHTC ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2020 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2020 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2019 VÀ GIAI ĐOẠN 3 NĂM 2017 - 2019

I. Đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của tỉnh năm 2017 và giai đoạn 03 năm 2017 - 2019

1. Thực trạng công tác quản lý môi trường

1.1. Công tác thi hành và tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang được thực thi trên cơ sở các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, các chương trình, dự án, kế hoạch của Trung ương thì tỉnh cũng đã ban hành: 07 quyết định¹, 08 kế hoạch² để tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ

¹ Quyết định: (1) Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực hoạt động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh An Giang; (2) Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh; (3) Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh; (4) Đồ án Điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2020; (5) Quy chế phối hợp quản lý âm thanh gây tiếng ồn trong các hoạt động văn hóa dịch vụ

môi trường tại địa phương. Ngoài ra, tham mưu HĐND tỉnh ban hành 02 Nghị quyết về “Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh An Giang và Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết do cơ quan địa phương thực hiện”.

Với mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, tăng cường hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, Tỉnh đã đưa Trung tâm phục vụ Hành chính công đi vào hoạt động, riêng ngành Tài nguyên và Môi trường định kỳ hàng năm đều xây dựng và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trong toàn ngành. Từ năm 2017 đến 06 tháng đầu năm 2019, tỉnh đã tiếp nhận 2.809 hồ sơ thủ tục hành chính về môi trường, đã phê duyệt và trả kết quả đúng hạn 2.762 hồ sơ, chuyển kỳ sau thực hiện 38 hồ sơ (không có trễ hạn).

Công tác thanh, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường được triển khai hàng năm. Từ năm 2017 đến 06 tháng đầu năm 2019, Tỉnh đã tiến hành thanh, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối 7.318 tổ chức, cá nhân, qua kết quả thanh, kiểm tra đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính 24 tổ chức, cá nhân với tổng số tiền là 1,895 tỷ đồng. Ý thức chấp hành công tác bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đã có bước chuyển rõ nét so với các năm trước (số lượng doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về môi trường giảm so với năm 2016).

Trách nhiệm bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh ngày càng có sự chuyển biến rõ, thể hiện qua thực hiện xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, báo cáo xin điều chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, báo cáo giám sát môi trường định kỳ, không để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, sự cố môi trường.

Nhìn chung, trong những năm qua công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh được các ngành, các cấp quan tâm, chú trọng; công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên; các dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đều thực hiện thủ tục hành chính về môi trường, xây dựng công trình bảo vệ môi trường theo quy định; đối với cấp huyện, các tổ chức, cá nhân, cơ sở, sản

văn hóa trên địa bàn tỉnh An Giang; (6) Quy định giá tối đa dịch vụ dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại bãi rác Kênh 10 xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và (7) Bộ Chỉ thị môi trường.

² Kế hoạch: (1) Kế hoạch khắc phục cơ bản hậu quả Chất độc hóa học da cam/dioxin sử dụng trong chiến tranh ở An Giang; (2) Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1598/QĐ-TTg ngày 17/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thực hiện công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang; (3) Kế hoạch khắc phục ô nhiễm môi trường sau sự cố sạt lở bờ sông Hậu, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới; (4) Kế hoạch “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh An Giang; (5) Kế hoạch nhân rộng mô hình thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2019-2020 và (7) Kế hoạch thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 và (8) Kế hoạch về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn năm 2018 – 2020 và định hướng đến năm 2025.

xuất kinh doanh đều thực hiện đầy đủ các thủ tục về môi trường trước khi đi vào hoạt động.

1.2. Truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về môi trường, phối hợp trong công tác quản lý môi trường giữa các cấp, các ngành và đội ngũ làm công tác quản lý

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tập huấn chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành được quan tâm, đổi mới và đạt được những hiệu quả tích cực.

Các Sở, ban ngành và đoàn thể cấp tỉnh đã phối hợp với nhau tổ chức 77 lớp tập huấn, 03 buổi tọa đàm tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, 02 mô hình thu gom rác và 01 hội thi vẽ tranh đã thu hút 6.620 lượt người tham gia.

Riêng ngành Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức 68 lớp (Sở Tài nguyên và Môi trường 29 lớp và cấp huyện 39 lớp) tập huấn tuyên truyền pháp luật về tài nguyên và môi trường cho cán bộ quản lý, người dân và doanh nghiệp với hơn 7.690 lượt người tham dự; 05 hội nghị triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường với 292 lượt người tham dự; 01 hội thi cho 1.450 cán bộ, hội viên phụ trách môi trường của các đơn vị và người dân tham dự; xây dựng 02 mô hình xử lý chất thải; thực hiện 22 phóng sự, 18 tiết mục phát trên Đài Phát thanh – Truyền hình An Giang; đăng 38 tin, bài trên Báo An Giang; cung cấp cho các đơn vị truyền thông 02 tin, bài thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tổ chức hưởng ứng các ngày lễ về môi trường bằng nhiều hình thức như: mítting, diễu hành, các cuộc thi, hội thi, tổng vệ sinh thu gom rác, khơi thông dòng chảy các kênh rạch,... thu hút hơn 20.862 người tham gia, phát thanh 1.325 lượt tin, 30 bài viết, 07 phóng sự, in hơn 1.000 áo, 800 nón, treo 1.059 băng rôn, trồng 168.800 cây xanh, phát 277.000 tờ bướm, phát quang bụi rậm 4.780 km, hỗ trợ 30 xe đẩy tay, 490 thùng rác, phát 10.000 cuốn tập và 4.000 cây viết, thu gom xử lý 121,4 tấn rác thải, hỗ trợ 500 nón, 500 áo, 30 pano môi trường.

1.3. Kết quả triển khai nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo chỉ đạo của Trung ương

Công tác thẩm định hồ sơ thủ tục hành chính về môi trường được nâng cao về chất lượng theo chỉ đạo của Chính phủ về công tác bảo vệ môi trường tại Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 12/6/2009, cụ thể: hàng năm Tỉnh đều tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực thẩm định, phê duyệt thủ tục hành chính cho cán bộ thẩm định cấp huyện và cấp xã; rà soát năng lực của các đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; lựa chọn các thành viên tham gia hội đồng thẩm định đủ điều kiện về trình độ, chuyên môn phù hợp; các báo cáo ĐTM đều được tổ chức tham vấn cộng đồng, khảo sát địa điểm thực hiện dự án và phân tích mẫu hiện trường trước khi trình thẩm định.

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Tỉnh Ủy đã ban hành Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 26/8/2013 để thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về chủ động ứng phó với

biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 26/8/2013 của Tỉnh ủy và một số nhiệm vụ được giao tại Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 bằng Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 21/6/2016, giao các Sở, ban, ngành và UBND huyện theo chức năng nhiệm vụ đã xây dựng kế hoạch thực hiện cho cả giai đoạn 2016-2020 và lồng ghép vào chương trình công tác hàng năm để thực hiện.

Công tác xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng luôn được tập trung thực hiện đạt kết quả cụ thể như sau:

- Theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg, tỉnh có 05 cơ sở (02 bãi rác, 02 khu khai thác chế biến đá, 01 cơ sở chế biến thực phẩm), đến nay tỉnh đã hoàn thành xử lý 05/05 cơ sở, trong đó Sở Tài nguyên và Môi trường đã xác nhận bãi rác kênh 4, thành phố Châu Đốc hoàn thành việc xử lý triệt để ô nhiễm môi trường (Quyết định số 230/QĐ-STNMT ngày 11/9/2014), bãi rác Bình Đức, thành phố Long Xuyên đang thực hiện thủ tục để xác nhận hoàn thành, 03 đối tượng còn lại không thuộc đối tượng thực hiện.

- Theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg, trên địa bàn có 15 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tính đến nay, tỉnh đã hoàn thành 100% việc xử lý triệt để 09 bệnh viện, đang thực hiện thủ tục xác nhận hoàn thành xử lý triệt để ô nhiễm môi trường; hoàn thành trên 90% khối lượng xử lý triệt để 03 bãi rác, 03 bãi rác còn lại đang đề nghị trung ương hỗ trợ vốn để thực hiện, dự kiến hoàn thành và xác nhận việc xử lý triệt để 06 bãi rác trong năm 2020.

Thực hiện Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh An Giang đã góp ý Sổ tay Hướng dẫn kỹ thuật về lập kế hoạch quản lý chất lượng không khí và định kỳ hàng năm tỉnh đều tiến hành kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở có phát sinh khí thải. Ngoài ra, Tỉnh đang tổ chức thực hiện dự án ‘Điều tra xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường và hạ tầng truyền, nhận số liệu quan trắc tự động liên tục tỉnh An Giang’; đồng thời đã chuẩn bị hạ tầng để tiếp nhận phần mềm tiếp nhận, truyền và quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục (EnviSoft) của Tổng cục Môi trường.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31/7/2013, Tỉnh đã ban hành Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh An Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh An Giang giai đoạn 2017-2020. Đến nay, Tỉnh đang triển khai thực hiện Dự án Điều tra, đánh giá và cập nhật thông tin về loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ trên địa bàn tỉnh An Giang, các dự án còn lại trong Kế hoạch này chưa thể triển khai do chưa có quy định hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt Dự án thành lập khu bảo tồn cấp tỉnh; Quy chế quản lý khu bảo tồn; Hướng dẫn thực hiện quyết định thành lập khu bảo tồn cấp tỉnh.

Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ giao một số nhiệm vụ tại Chỉ thị số 25/CT-TTg và Chỉ thị số 27/CT-TTg, Tỉnh đã nghiêm túc triển khai Chỉ thị số 25/CT-TTg và Chỉ thị số 27/CT-TTg và đạt được một số kết quả:

- Công tác thẩm định, phê duyệt ĐTM và công tác hậu kiểm được quản lý ngày càng chặt và đồng bộ: giám sát 35% dự án được phê duyệt báo cáo ĐTM, kiểm tra 100% dự án phải hoàn thành công trình bảo vệ môi trường trước khi vận hành chính thức; thanh, kiểm tra 100% cơ sở, tổ chức hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

- Cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, đô thị dần được đầu tư đồng bộ: 50% KCN, 33,3% KĐT có hệ thống xử lý nước thải chất thải đạt tiêu chuẩn, đồng thời yêu cầu các KCN và các cơ sở SXKD có lưu lượng nước thải trên 1.000 m³/ngày đều phải thực hiện quan trắc môi trường tự động, liên tục.

- Triển khai thực hiện Đồ án Điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050: đã xây dựng và đưa vào hoạt động Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên (công suất 150-300 tấn/ngày) từ năm 2017; thực hiện đầu tư 06 lò đốt rác sinh hoạt (03 lò do Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị làm chủ đầu tư: 02 lò đang vận hành thử nghiệm (lò đốt thị trấn Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn và lò đốt thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn) dự kiến vận hành chính thức vào cuối năm; lò đốt thị trấn Mỹ Luông huyện Chợ Mới sẽ đưa vào vận hành chính thức vào quý I/2020; 03 lò do Sở Xây dựng làm chủ đầu tư: đang triển khai thực hiện); đã thu gom và xử lý 8.581,2 kg bao bì thuốc BVTV của 10 xã nông thôn mới trong Kế hoạch nhân rộng mô hình thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh năm 2018.

Ngoài ra, Tỉnh đang triển khai thực hiện Kế hoạch Điều tra, đánh giá sơ bộ khu vực bị ô nhiễm POP-BVTV và các chất POP; các vật liệu, chất thải chứa POP-BDE, PFOS, PFOSF, HBB, HBCD, PCP trên địa bàn tỉnh và kế hoạch Điều tra, đánh giá sơ bộ khu vực có khả năng bị ô nhiễm chất độc hóa học da cam/dioxin sử dụng trong chiến tranh ở tỉnh An Giang để xây dựng giải pháp xử lý và khắc phục các khu vực bị suy thoái nặng.

1.4 Tình hình thực hiện chỉ tiêu môi trường theo Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội

Tỉnh sớm triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời, bám sát và cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo, điều hành theo Nghị quyết của Chính phủ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Với tinh thần chủ động và sự nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu môi trường, cụ thể như sau: tỷ lệ che phủ rừng, cây xanh phân tán 22,4% (đạt và được duy trì từ năm 2016 đến nay), phân đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới (năm 2017 vượt 01 xã, năm 2018 vượt 03 xã, 06 tháng đầu năm 2019 đã đạt chỉ tiêu đầu năm là 57 xã) so với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

II. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và sử dụng ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2019 và giai đoạn 3 năm 2017-2019

1. Tình hình thực hiện Kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2017, năm 2018 và ước thực hiện năm 2019: được thể hiện tại phụ lục 1 (đính kèm).

2. Dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2019

Nhìn chung các nhiệm vụ theo Chương trình công tác năm 2019 đã được Tỉnh triển khai đầy đủ và đúng tiến độ, tuy nhiên một số nhiệm vụ triển khai chậm tiến độ: Dự án Đóng cửa, xử lý ô nhiễm các bãi rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg (giai đoạn 2) do Trung ương chưa thống nhất hỗ trợ kinh phí để xử lý. Tuy có khó khăn, Tỉnh quyết tâm phân đầu hoàn thành các nhiệm vụ còn lại trong năm và những nhiệm vụ chuyển tiếp của 6 tháng đầu năm theo đúng tiến độ đề ra.

3. Những thuận lợi, khó khăn và vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường

a) Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Chính phủ và các Bộ, Ngành Trung ương, đặc biệt là Bộ Tài nguyên và Môi trường, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã đạt được những thành tựu đáng kể:

- Hệ thống chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường tiếp tục được hoàn thiện, đã tạo hành lang pháp lý cho công tác quản lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế phát sinh trong thực tiễn, phát huy nguồn lực về tài nguyên cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng bền vững.

- Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường có những chuyển biến rõ rệt, 100% dự án đầu tư mới lập các báo cáo đánh giá tác động môi trường và các dự án, nhà máy đang hoạt động cơ bản hoàn thành việc lập các đề án bảo vệ môi trường theo quy định; các dự án để xử lý các khu, điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh đã được triển khai đầy nhanh tiến độ.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục chuyển biến tích cực, các thủ tục hành chính của ngành được phê duyệt và công bố theo hướng rút ngắn thời gian, đặt biệt môi trường giảm 20%-50% thời gian so với quy định của Trung ương, góp phần giảm chi phí, thời gian của người dân và doanh nghiệp.

- Công tác truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin đã từng bước đáp ứng được yêu cầu của người dân trong tiếp nhận, theo dõi, giám sát việc thực hiện quản lý nhà nước của toàn ngành tài nguyên và môi trường.

b) Khó khăn

Do nguồn thu ngân sách của tỉnh thấp nên chưa bố trí kinh phí kịp thời cho công tác điều tra cơ bản, cập nhật và cung cấp thông tin, dữ liệu môi trường đảm bảo về số lượng và chất lượng; xử lý các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm

trọng phát sinh mới; đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho các khu, cụm công nghiệp; mở rộng tuyến đường thu gom rác nhằm nâng cao tỷ lệ thu gom rác; tổ chức thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh.

c) Đề xuất, kiến nghị

Kiến nghị Chính phủ hỗ trợ kinh phí: đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho các khu, cụm công nghiệp; dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cấp và chỉnh trang đô thị trên địa bàn tỉnh; mô hình xử lý nước thải trong cụm tuyến dân cư vượt lũ thuộc Chương trình cụm tuyến dân cư vượt lũ trên địa bàn tỉnh.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2020- 2022 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG

I. Kế hoạch bảo vệ môi trường

1. Hỗ trợ xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc ở địa phương:

- Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét trình Chính phủ tiếp tục hỗ trợ 50% kinh phí và tỉnh sẽ đối ứng 50% kinh phí để thực hiện 04 dự án: (1) Dự án đóng cửa, xử lý ô nhiễm môi trường các bãi rác sinh hoạt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2 (bãi rác phường Long Phú, thị trấn Núi Sập, thị trấn Chợ Mới) với tổng kinh phí 60.686 triệu đồng; (2) Dự án đầu tư Nâng cấp, cải tạo hệ thống chất thải y tế tại các bệnh viện huyện Tri Tôn và huyện Tịnh Biên với tổng kinh phí 39.007 triệu đồng; (3) Dự án đóng cửa xử lý ô nhiễm triệt để bãi rác thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, xã An Cư-Tịnh Biên, xã An Tức-Tri Tôn với tổng kinh phí 120.000 triệu đồng; (4) Dự án đóng cửa, xử lý ô nhiễm môi trường các bãi rác sinh hoạt trên địa bàn tỉnh (28 bãi rác còn lại) với tổng kinh phí khoảng 200.000 triệu đồng.

- Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét trình Chính phủ hỗ trợ Tỉnh thực hiện Dự án xây dựng cụm lò hỏa táng cho đồng bào Khmer:

+ Giai đoạn 2019-2020: xây dựng 02 cụm lò hỏa táng sử dụng (sử dụng nhiên liệu gas) tại chùa Sóc Rê, ấp Bà Đen, xã An Cư, huyện Tịnh Biên và chùa Soài Đon Khom Thmây, ấp Ninh Thuận, xã An Tức, huyện Tri Tôn.

+ Giai đoạn 2012-2025: xây dựng 02 cụm lò hỏa táng tại chùa Kal Bô Pruk, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn và chùa Prath Stungm, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành.

2. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường.

- Lập Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tiếp tục rà soát và cập nhật danh mục các khu điểm ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần xử lý trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Kế hoạch quan trắc môi trường và Kế hoạch quan trắc xâm nhập mặn tỉnh An Giang năm 2020; Lập Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020; Trang bị trạm quan trắc môi trường tự động tỉnh An Giang.

- Điều tra, đánh giá sơ bộ khu vực bị ô nhiễm POP-BVTV và các chất POP; các vật liệu, chất thải chứa POP-BDE, PFOS, PFOSF, HBB, HBCD, PCP trên địa bàn tỉnh; Điều tra, đánh giá sơ bộ khu vực có khả năng bị ô nhiễm chất độc hóa học da cam/đioxin sử dụng trong chiến tranh ở tỉnh An Giang.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: về biến đổi khí hậu, xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nội dung sau khi được phê duyệt thủ tục hành chính về môi trường; Đôn đốc kiểm tra việc thực hiện quy chế bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp và khu kinh tế. Tiến hành xử phạt hành chính đối với các vi phạm về môi trường và các khoản thu phí bảo vệ môi trường.

3. Quản lý chất thải

- Triển khai Kế hoạch xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020 với các nội dung cụ thể sau:

+ Triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Cụ thể: Tăng cường trang thiết bị thu gom rác cho các khu dân cư đô thị, khu dân cư tập trung, đảm bảo thu gom 90% rác; vận hành chính thức 03 lò đốt rác sinh hoạt (thị trấn Núi Sập – huyện Thoại Sơn, xã Vĩnh Gia – huyện Tri Tôn, thị trấn Mỹ Luông – huyện Chợ Mới); hoàn thành và đưa vào vận hành chính thức; Tiếp tục thực hiện Dự án xử lý chất thải rắn thành phố Châu Đốc; Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn cụm Phú Tân; Dự án xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên – Châu Thành và phương án xử lý nước rỉ rác tại ô số 2 bãi rác kênh 10 thành phố Châu Đốc; Xây dựng thí điểm mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn...

+ Tiếp tục triển khai Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2019-2020. Cụ thể sẽ nhân rộng mô hình thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng cho 19 xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và 15 vùng chuyên canh trên địa bàn tỉnh, tổ chức 04 lớp tập huấn về công tác quản lý, thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV đã qua sử dụng.

+ Tiếp tục triển khai Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn năm 2018-2020 và định hướng đến năm 2025.

4. Bảo tồn đa dạng sinh học

- Triển khai thực hiện các dự án theo Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh An Giang đến năm 2020.

- Tiếp tục triển khai Chương trình “Nghiên cứu phát triển bền vững các vùng sinh thái trên địa bàn tỉnh An Giang trong điều kiện biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020”.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đa dạng sinh học cho cán bộ phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và cấp xã.

- Kiểm tra việc bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn đa dạng sinh học, khu bảo vệ cảnh quan trên địa bàn tỉnh.

5. Tăng cường năng lực quản lý môi trường:

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hợp tác quốc tế giữa An Giang - Thụy Điển và các nước khác về bảo vệ môi trường, năng lượng tái tạo và biến đổi khí hậu.

- Thực hiện điều tra, thu thập, tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn chuyên môn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cho đội ngũ quản lý môi trường cấp huyện, xã.

6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường

- Thực hiện các chương trình, kế hoạch liên tịch về bảo vệ môi trường với các ngành, đoàn thể để phát huy nội lực và nhiệm vụ của các ngành, các cấp và địa phương về bảo vệ môi trường.

- Tổ chức các sự kiện hưởng ứng các ngày lễ về môi trường dưới nhiều hình thức: mitting, tờ rơi, pano, áp phích, thông tin trên báo đài, vệ sinh đường phố...

- Tuyên truyền, tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường cho các tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh theo từng loại hình.

- Thực hiện các phóng sự, các tiết mục chính sách pháp luật, đăng tải các tin, bài, hình ảnh về hoạt động bảo vệ môi trường.

7. Triển khai, thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ

- Điều tra, đánh giá và phân loại mức độ ô nhiễm làng nghề trên địa bàn tỉnh.

- Lập Dự án cơ sở dữ liệu môi trường và hạ tầng truyền, nhận số liệu quan trắc liên tục, tự động tỉnh An Giang.

- Tăng cường giám sát thực hiện các công trình bảo vệ môi trường xuyên suốt từ quá trình khởi công xây dựng đến quá trình vận hành chính thức.

II. Nhiệm vụ, dự án và dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2020 - 2022: (tại phụ lục số 2 đính kèm)

- Tổng dự toán: 1.187.606,04 triệu đồng.

+ Dự toán địa phương: 758.299,04 triệu đồng.

+ Dự toán đề nghị Trung ương hỗ trợ: 429.307 triệu đồng.

Trên đây là kế hoạch dự toán ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2020 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 của tỉnh An Giang kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND (để b/c);
- UBND tỉnh: CT và PCT;
- Các Sở: TN&MT, Tài chính;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, KTN, KTTH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Thư